

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 176 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 17 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước neo đậu tàu trước cầu cảng 2.000 DWT (cầu cảng A1), Cầu cảng số 3 (Cầu cảng A3) - cảng Gò Dầu A

ĐNA - 07 - 2024

Vùng biển: Tỉnh Đồng Nai

Tên luồng: Luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải

Căn cứ Đơn đề nghị số 486/CĐN-QLDA nhận ngày 10/7/2024 của Công ty Cổ phần cảng Đồng Nai về việc công bố thông báo hàng hải độ sâu khu nước neo đậu tàu trước cầu cảng 2.000 DWT (cầu cảng A1), Cầu cảng số 3 (Cầu cảng A3) - cảng Gò Dầu A tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước neo đậu tàu trước cầu cảng 2.000 DWT (cầu cảng A1), Cầu cảng số 3 (Cầu cảng A3) - cảng Gò Dầu A tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước phía trước cầu cảng số 3 (cầu cảng A3) được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
N1	10 ⁰ 39'41,62"N	107 ⁰ 00'55,09"E	10 ⁰ 39'37,95"N	107 ⁰ 01'01,51"E
N2	10 ⁰ 39'37,65"N	107 ⁰ 01'00,28"E	10 ⁰ 39'33,97"N	107 ⁰ 01'06,71"E
N5	10 ⁰ 39'36,39"N	107 ⁰ 00'59,26"E	10 ⁰ 39'32,70"N	107 ⁰ 01'05,76"E
N6	10 ⁰ 39'40,94"N	107 ⁰ 00'53,32"E	10 ⁰ 39'37,30"N	107 ⁰ 00'59,82"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 8,90 m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước phía trước cầu cảng 2.000 DWT (cầu cảng A1), được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
N2	10 ⁰ 39'37,78"N	107 ⁰ 01'00,39"E	10 ⁰ 39'33,97"N	107 ⁰ 01'06,71"E
N3	10 ⁰ 39'36,17"N	107 ⁰ 01'02,22"E	10 ⁰ 39'32,49"N	107 ⁰ 01'08,64"E
N4	10 ⁰ 39'34,88"N	107 ⁰ 01'01,23"E	10 ⁰ 39'31,20"N	107 ⁰ 01'07,73"E
N5	10 ⁰ 39'36,39"N	107 ⁰ 00'59,26"E	10 ⁰ 39'32,70"N	107 ⁰ 01'05,76"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 5,12 m.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước tiếp giáp với vùng nước trước bến và biên luồng được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
N6	10 ⁰ 39'40,94"N	107 ⁰ 00'53,32"E	10 ⁰ 39'37,30"N	107 ⁰ 00'59,82"E
N4	10 ⁰ 39'34,88"N	107 ⁰ 01'01,23"E	10 ⁰ 39'31,20"N	107 ⁰ 01'07,73"E
A4	10 ⁰ 39'31,24"N	107 ⁰ 00'58,44"E	10 ⁰ 39'27,60"N	107 ⁰ 01'04,93"E
A5	10 ⁰ 39'34,31"N	107 ⁰ 00'57,58"E	10 ⁰ 39'30,60"N	107 ⁰ 01'04,08"E
A6	10 ⁰ 39'34,59"N	107 ⁰ 00'57,51"E	10 ⁰ 39'30,90"N	107 ⁰ 01'04,00"E
A7	10 ⁰ 39'38,51"N	107 ⁰ 00'54,87"E	10 ⁰ 39'34,80"N	107 ⁰ 01'01,36"E
A8	10 ⁰ 39'40,52"N	107 ⁰ 00'52,26"E	10 ⁰ 39'36,90"N	107 ⁰ 00'58,75"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 6,06 m.

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai ⁽¹⁾.

Ghi chú: Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ ký hiệu CĐN BDA1&A3-GDA_06.2024 tỷ lệ 1/500 được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai kèm theo đơn đề nghị số 486/CĐN-QLDA nhận ngày 10/7/2024./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Xí Nghiệp Hoa Tiêu Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV TT điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng KTKH;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Bình}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



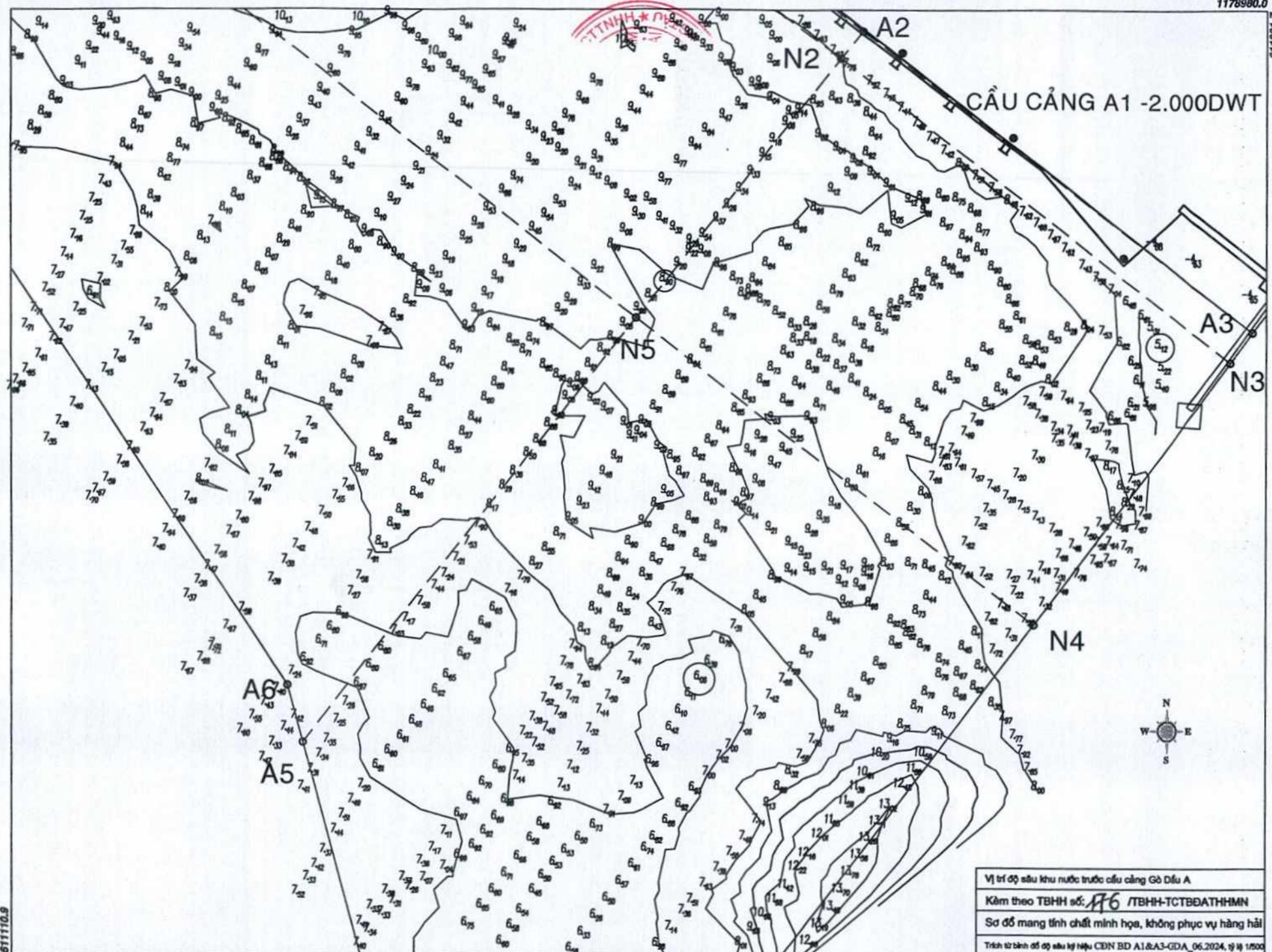
Phạm Tuấn Anh

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin minh cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cảnh sát Biển Việt Nam
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa KV III
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 11 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
- 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 17 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 18 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 19 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 20 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 21 Cty Phương Nam - Bộ Quốc phòng
- 22 Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 23 P. Cảnh sát giao thông đường thủy - Vũng Tàu
- 24 Sở GTVT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- 25 Sở NN&PTNT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- 26 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 28 CNI - Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 29 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 30 Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai





Vị trí độ sâu khu nước trước cầu cảng Gô Dấu A
 Kèm theo TBHH số: **A16** /TBHH-TCTBĐATHMN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu kỹ thuật CDN BD A1&A3-GDA_06.2024, tỷ lệ 1/500